

Ngày 31/12/2025	5,520 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-13.3%	-27.7%	12.2%

2025	
ROE	8.4%
	+/- YoY ▲ 37.7%

Q4/25	
DT thuần	280
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 186 ▲ 197%
	YoY ▲ 55.0 ▲ 24.4%

2025	
DT thuần	516
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 185 ▼ 26.3%

Q4/25	
LN gộp	44.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 29.1 ▲ 184%
	YoY ▲ 112 ▲ 167%

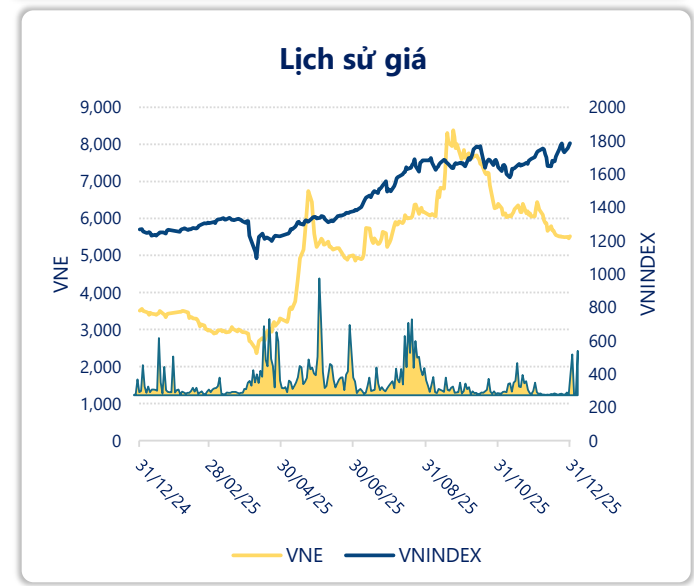
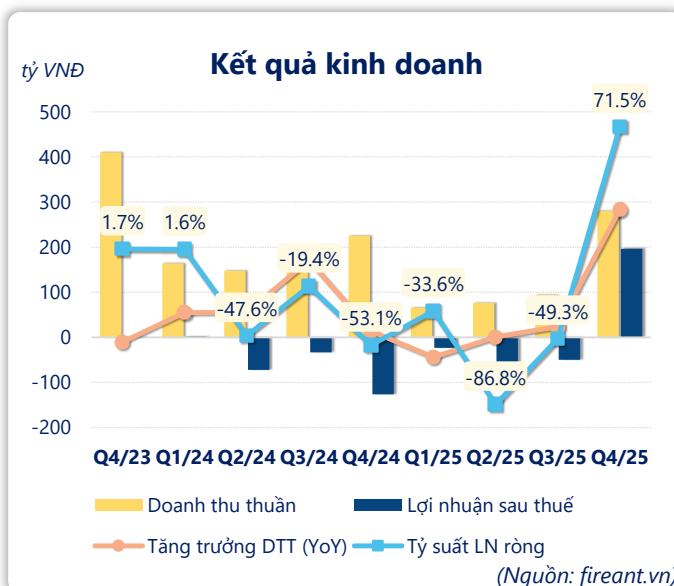
2025	
LN gộp	48.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 52.9 ▲ 1095%

Q4/25	
LN thuần	190
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 228 ▲ 602%
	YoY ▲ 311 ▲ 257%

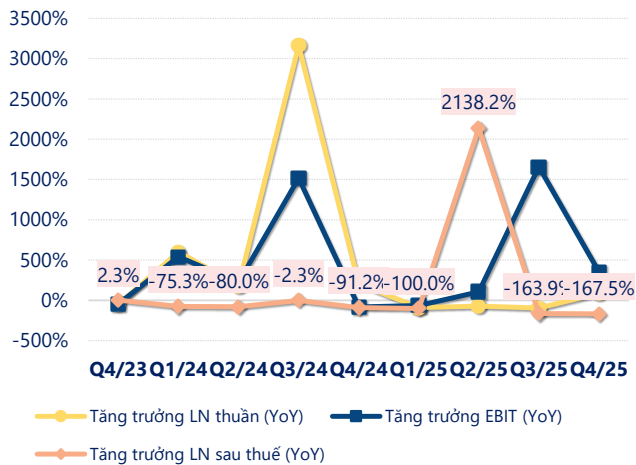
2025	
LN thuần	52.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 313 ▲ 120%

Q4/25	
LN sau thuế	197
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 247 ▲ 496%
	YoY ▲ 323 ▲ 256%

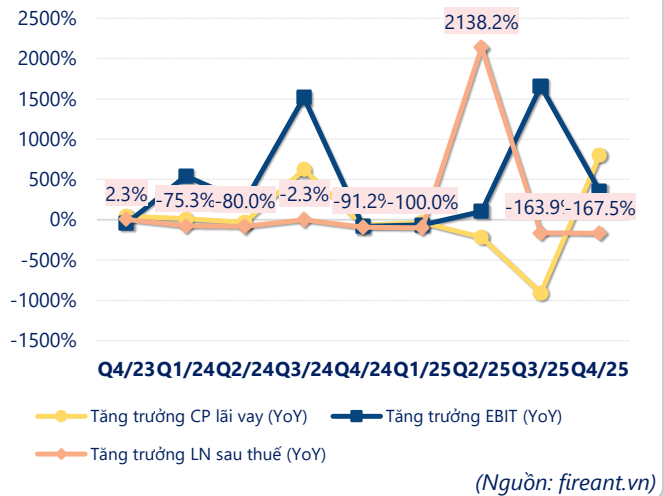
2025	
LN sau thuế	42.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 308 ▲ 116%



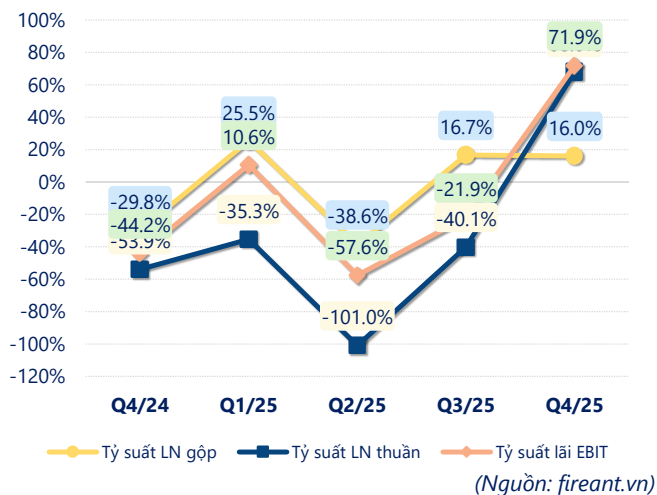
Tăng trưởng lợi nhuận



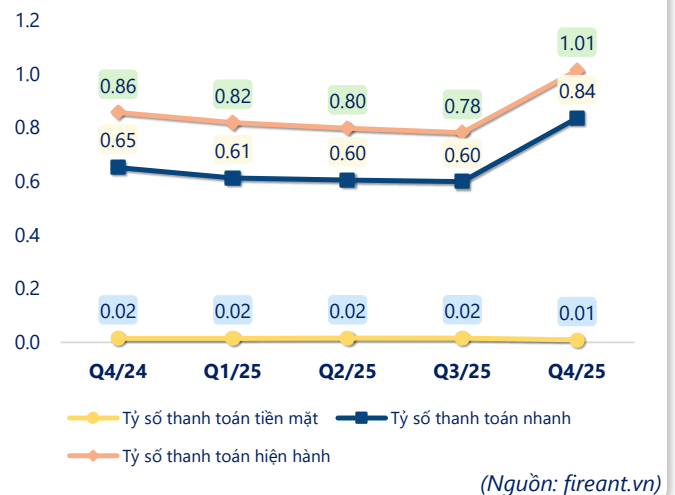
Tăng trưởng chi phí



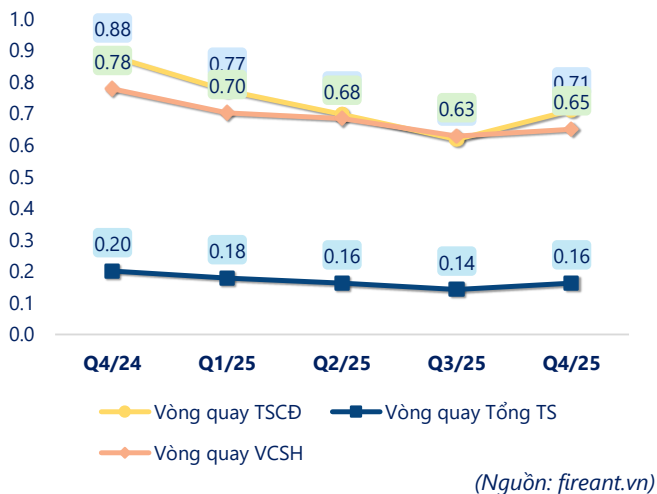
Tỷ suất lợi nhuận



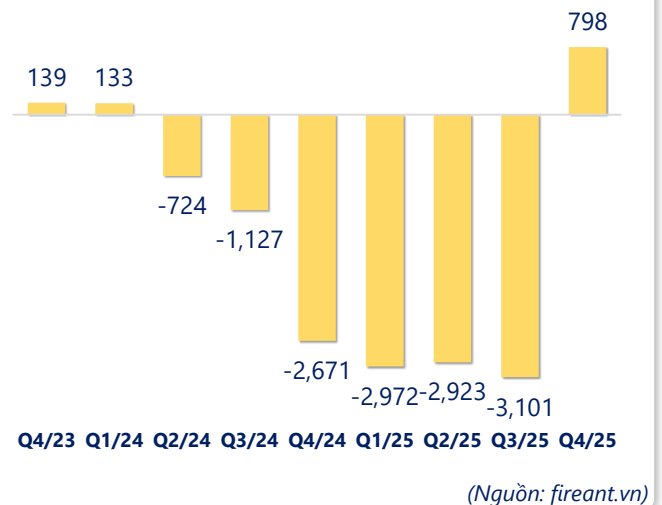
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	280	225	24.4%	516	701	-26.3%
Giá vốn hàng bán	235	292	-19.5%	468	705	-33.6%
Lợi nhuận gộp	44.9	-67.1	167%	48.1	-4.83	1095%
Doanh thu HĐTC	125	0.30	41661%	126	1.35	9227%
Chi phí TC	16.8	36.7	-54.2%	130	170	-23.8%
Chi phí lãi vay	8.57	20.3	-57.8%	102	160	-36.1%
LN trong công ty LKLD	2.11	-0.30	803%	0.19	0.22	-14.3%
Chi phí bán hàng	0.01	0.22	-94.2%	0.24	0.42	-42.8%
Chi phí QLDN	-34.9	17.5	-300%	-8.39	87.6	-110%
LN thuần từ HĐKD	190	-121	257%	52.4	-261	120%
Lợi nhuận khác	2.28	1.69	34.9%	-11.1	2.57	-531%
LN trước thuế	193	-120	261%	41.3	-259	116%
Lợi nhuận sau thuế	197	-126	256%	42.2	-266	116%
LNST của CĐ cty mẹ	200	-120	267%	65.4	-255	126%

(Nguồn: fireant.vn)

